

Số: /HD-UBND

Cao Bằng, ngày tháng 7 năm 2025

HƯỚNG DẪN

**Thực hiện các nội dung thuộc lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo
theo Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ
trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.

Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng hướng dẫn thực hiện các nội dung thuộc lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo theo Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh như sau:

I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

1. Phạm vi điều chỉnh

Phạm vi điều chỉnh hướng dẫn thực hiện các nội dung thuộc lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo theo Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.

2. Nguyên tắc thực hiện

Áp dụng theo Điều 2 của Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.

II. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG THUỘC LĨNH VỰC DÂN TỘC, TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP

1. Lĩnh vực dân tộc

1.1. Xác định xã khu vực III, II, I và thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025

- Nội dung: Xác định xã khu vực III, II, I và thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021 - 2025.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan tiếp nhận và tham mưu giải quyết: Sở Dân tộc và Tôn giáo.

- Trình tự, thủ tục: Theo mục 2, Điều 7, Nghị định số 124/2025/NĐ-CP.
- Hồ sơ đề nghị: Theo mục 3, Điều 7, Nghị định số 124/2025/NĐ-CP.

1.2. Tổ chức rà soát, lập danh sách xã khu vực III, II, I và thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025

- Giao Sở Dân tộc và Tôn giáo căn cứ tiêu chí quy định tại Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về Tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021 - 2025 (Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg) chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) tổ chức rà soát, lập danh sách xã khu vực III, II, I và thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025. Tổng hợp, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

- Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm:

Căn cứ các tiêu chí quy định tại Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg, tổ chức rà soát, lập hồ sơ xác định danh sách xã khu vực III, II, I và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 gửi Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định (qua Sở Dân tộc và Tôn giáo).

Cung cấp và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các tài liệu, số liệu có liên quan trong quá trình kiểm tra, rà soát xác định xã khu vực III, II, I và thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

1.3. Sửa đổi, bổ sung danh sách xã khu vực III, II, I và thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025

- Nội dung: Sửa đổi, bổ sung danh sách xã khu vực III, II, I và thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 quy định tại điểm b và c khoản 1, Điều 10, Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Cơ quan tiếp nhận và tham mưu giải quyết: Sở Dân tộc và Tôn giáo.

- Trình tự, thủ tục, hồ sơ sửa đổi, bổ sung danh sách xã khu vực III, II, I và thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện như trình tự, thủ tục xác định xã khu vực III, II, I và công nhận thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thực hiện theo mục 1.1 và 1.2 của Phần 1. Lĩnh vực dân tộc của hướng dẫn này.

1.4. Sửa đổi, bổ sung danh sách các xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi do hoàn thành xây dựng nông thôn mới; chia, tách, sáp nhập địa giới; thành lập mới hoặc hiệu chỉnh tên gọi của đơn vị hành chính

- Nội dung: Sửa đổi, bổ sung danh sách các xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi do hoàn thành xây dựng nông thôn mới; chia, tách, sáp nhập địa giới; thành lập mới hoặc hiệu chỉnh tên gọi của đơn vị hành chính quy định tại Điều 2, Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

Căn cứ quyết định của cấp có thẩm quyền về việc công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới; chia, tách, sáp nhập địa giới; thành lập mới hoặc hiệu chỉnh tên gọi của đơn vị hành chính, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung danh sách các xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Thẩm quyền thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan tham mưu thực hiện: Sở Dân tộc và Tôn giáo.

1.5. Công nhận, đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số

- Nội dung: công nhận, đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (sau đây gọi là người có uy tín) quy định tại điểm e khoản 1 và điểm đ khoản 3, Điều 6, Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 1 Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ).

- Thẩm quyền thực hiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

- Trình tự, thủ tục công nhận, đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín thực hiện theo mục 2, Điều 12, Nghị định số 124/2025/NĐ-CP.

1.6. Quyết định số lượng người có uy tín

- Nội dung: Quyết định số lượng người có uy tín trong trường hợp thôn thành lập mới do sáp nhập các thôn theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg.

- Thẩm quyền thực hiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

2. Lĩnh vực tôn giáo

2.1. Tiếp nhận thông báo kết quả đào tạo của cơ sở đào tạo tôn giáo

- Nội dung: Tiếp nhận văn bản thông báo kết quả đào tạo của từng khóa học của cơ sở đào tạo tôn giáo quy định tại khoản 4, Điều 39, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan tiếp nhận và tham mưu giải quyết: Sở Dân tộc và Tôn giáo.

- Trình tự, thủ tục: Theo mục 2, Điều 4, Nghị định số 124/2025/NĐ-CP.

2.2. Trả lời nhóm người nước ngoài sinh hoạt tôn giáo tập trung mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo

- Nội dung: Trả lời nhóm người nước ngoài sinh hoạt tôn giáo tập trung mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo quy định tại khoản 5, Điều 48, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Cơ quan tiếp nhận và tham mưu giải quyết: Sở Dân tộc và Tôn giáo.
- Trình tự, thủ tục: Theo mục 2 Điều 5, Nghị định số 124/2025/NĐ-CP.

2.3. Trả lời việc người nước ngoài học tại cơ sở đào tạo tôn giáo ở Việt Nam

- Nội dung: Trả lời người nước ngoài học tại cơ sở đào tạo tôn giáo ở Việt Nam quy định tại khoản 3, Điều 49, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Cơ quan tiếp nhận và tham mưu giải quyết: Sở Dân tộc và Tôn giáo.
- Trình tự, thủ tục: Theo mục 2, Điều 6, Nghị định số 124/2025/NĐ-CP.

2.4. Tiếp nhận thông báo tổ chức lễ hội tín ngưỡng định kỳ

- Nội dung: Tiếp nhận thông báo tổ chức lễ hội tín ngưỡng định kỳ quy định tại khoản 1, Điều 13, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

+ Ủy ban nhân dân tỉnh: Tiếp nhận văn bản thông báo của người đại diện, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng đối với lễ hội tín ngưỡng có quy mô tổ chức trong nhiều xã thuộc tỉnh (gửi qua Sở Dân tộc và Tôn giáo).

+ Ủy ban nhân dân xã: Tiếp nhận văn bản thông báo của người đại diện, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng đối với lễ hội tín ngưỡng có quy mô tổ chức trong một xã.

- Trình tự, thủ tục: Theo mục 2 Điều 14, Nghị định số 124/2025/NĐ-CP.

2.5. Tiếp nhận thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo

- Nội dung: Tiếp nhận thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo quy định tại khoản 2, Điều 41, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

- Thẩm quyền thực hiện: Ủy ban nhân dân xã nơi tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc mở lớp bồi dưỡng có trách nhiệm tiếp nhận thông báo bằng văn bản của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo không thuộc quy định tại khoản 1, Điều 41, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

- Trình tự, thủ tục: Theo mục 2, Điều 15, Nghị định số 124/2025/NĐ-CP.

2.6. Tiếp nhận thông báo danh mục hoạt động tôn giáo

- Nội dung: Tiếp nhận thông báo danh mục hoạt động tôn giáo quy định tại khoản 1, Điều 43, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

+ Ủy ban nhân dân tỉnh: Tiếp nhận danh mục hoạt động tôn giáo của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã trên địa bàn tỉnh (gửi qua Sở Dân tộc và Tôn giáo).

+ Ủy ban nhân dân xã: Tiếp nhận danh mục hoạt động tôn giáo của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã.

- Đối với hoạt động tôn giáo không có trong danh mục đã thông báo thực hiện theo mục 2, Điều 16, Nghị định số 124/2025/NĐ-CP.

- Trình tự, thủ tục: Theo mục 3, Điều 16, Nghị định số 124/2025/NĐ-CP.

2.7. Tiếp nhận thông báo tổ chức hội nghị của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc

- Nội dung: Tiếp nhận thông báo tổ chức hội nghị của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc quy định tại điểm khoản 1, Điều 44, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

+ Ủy ban nhân dân tỉnh: Tiếp nhận thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều xã trên địa bàn tỉnh (gửi qua Sở Dân tộc và Tôn giáo).

+ Ủy ban nhân dân xã: Tiếp nhận văn bản thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một xã.

- Trình tự, thủ tục: Theo mục 2, Điều 17, Nghị định số 124/2025/NĐ-CP.

2.8. Chấp thuận tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo

- Nội dung: Chấp thuận tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo quy định tại khoản 3, Điều 45, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

+ Ủy ban nhân dân tỉnh: Có trách nhiệm trả lời bằng văn bản đối với việc tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều xã trên địa bàn tỉnh (Sở Dân tộc và Tôn giáo tham mưu).

+ Ủy ban nhân dân xã: Có trách nhiệm trả lời bằng văn bản đối với việc tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một xã.

Đối với việc tổ chức đại hội không thuộc các trường hợp quy định nêu trên thì thực hiện theo điểm c, mục 1, Điều 18, Nghị định số 124/2025/NĐ-CP.

- Trình tự, thủ tục: Theo mục 2, Điều 18, Nghị định số 124/2025/NĐ-CP.

2.9. Chấp thuận tổ chức cuộc lễ, giảng đạo ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp

- Nội dung: Chấp thuận tổ chức cuộc lễ, giảng đạo ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp quy định tại khoản 3, Điều 46, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

+ Ủy ban nhân dân tỉnh: Có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về việc tổ chức cuộc lễ, giảng đạo có quy mô tổ chức ở nhiều xã trên địa bàn tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh (Sở Dân tộc và Tôn giáo tham mưu).

+ Ủy ban nhân dân xã: Có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về việc tổ chức cuộc lễ, giảng đạo có quy mô tổ chức ở xã.

- Trình tự, thủ tục: Theo mục 2, Điều 19, Nghị định số 124/2025/NĐ-CP.

2.10. Tiếp nhận thông báo về việc tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc

- Nội dung: Tiếp nhận thông báo về việc tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc quy định tại khoản 3, Điều 25, Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

+ Ủy ban nhân dân tỉnh: Tiếp nhận thông báo bằng văn bản của người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc về việc tổ chức quyên góp trên địa bàn nhiều xã thuộc tỉnh (Sở Dân tộc và Tôn giáo tham mưu).

+ Ủy ban nhân dân xã: Tiếp nhận thông báo bằng văn bản của người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc về việc tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã.

- Trình tự, thủ tục: Theo mục 2, Điều 20, Nghị định số 124/2025/NĐ-CP.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Dân tộc và Tôn giáo

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu thực hiện các nội dung được giao tại hướng dẫn này;

theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các nội dung theo lĩnh vực của ngành.

2. Các sở, ban, ngành

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền kịp thời phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan thuộc lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo trong việc tham mưu thực hiện các nội dung được giao tại hướng dẫn này.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Theo chức năng, nhiệm vụ phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền tại Nghị định số 124/2025/NĐ-CP tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ theo hướng dẫn này.

Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nội dung thuộc lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi phản ánh về Sở Dân tộc và Tôn giáo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP; KT_(pvt);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC_(VA).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Văn Thạch